

GS. TÔN THẤT DƯƠNG KỶ với việc nghiên cứu chủ quyền Hoàng Sa- Trường Sa của Việt Nam

Đỗ Bang

GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ LÀ NHÀ BÁO TIỀN BỐ, NHÀ GIÁO CHÂN CHÍNH, TRÍ THỨC YÊU NƯỚC VÀ NHÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG XUẤT SẮC, LÀ KẺ SĨ DẤN THÂN CỦA THỜI ĐẠI MỚI. ÔNG ĐÃ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC VÌ LÝ TUỞNG ĐỘC LẬP, TỰ DO, DÂN CHỦ HƠN 40 NĂM TỪ NĂM 1945 ĐẾN LÚC ÔNG QUA ĐỜI VÀO NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 1987, CÁCH ĐÂY 30 NĂM. CÙNG VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG, GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ CÒN LÀ NHÀ BIÊN KHẢO LỊCH SỬ, LÀ HỌC GIẢ TIỀN PHONG TRONG VIỆC NGHIÊN CỨU CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TẠI HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA VÀO NHỮNG NĂM CUỐI BẢY MƯƠI VÀ ĐẦU TAM MƯƠI CỦA THẾ KỶ TRƯỚC.

Tuy chưa đầy đủ, nhưng cho đến nay chúng ta biết được trong khoảng thời gian từ năm 1979 đến năm 1985, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỷ đã có 6 bài nghiên cứu về chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cùng các bài trao đổi khoa học với các học giả khác về chủ đề này. Các bài khảo cứu về chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỷ trong bối cảnh nhà cầm quyền Trung Quốc huy động đại quân xâm chiếm các tỉnh biên giới phía Bắc, 5

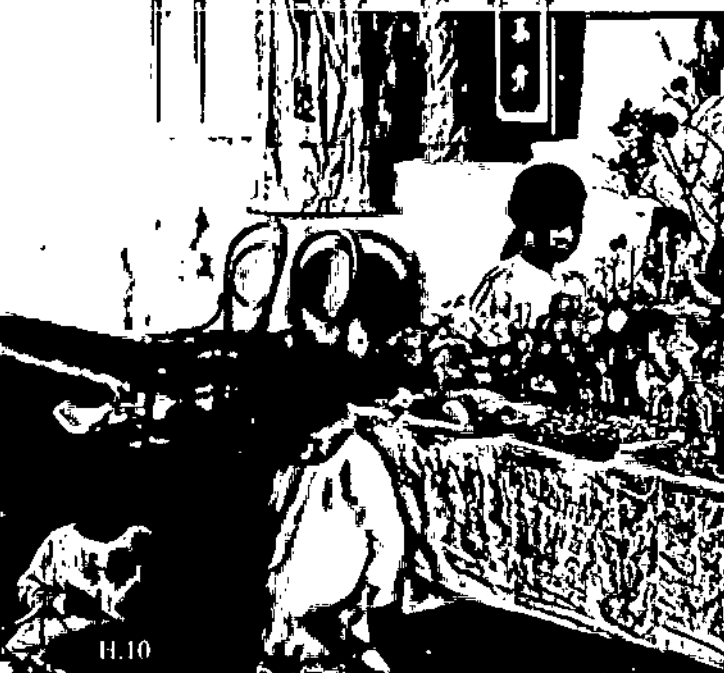
năm sau khi chúng dùng vũ lực cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa và nuôi tham vọng đánh chiếm quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Trong một bài khảo cứu vào năm 1979, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỷ đã cảnh báo rằng: “Và tiếng sóng ấy hôm nay lại càng dậy lên mãnh liệt trong lòng ngực của mỗi con dân Việt Nam chúng ta, trước sự trâng tráo của tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Trung Quốc, sau khi đánh cướp Hoàng Sa của chúng ta (1974) nay lại còn tiếp tục lên tiếng lăm le xâm lược Trường Sa, những bộ phận từ xương thịt

đến tâm hồn của tổ quốc Việt Nam⁽¹⁾.

Qua các bài công bố, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỷ đã thể hiện rất rõ quan điểm dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong việc nghiên cứu về Hoàng Sa và Trường Sa. Giáo sư Tôn Thất Dương Kỷ đã thực hiện phương pháp Sử học tiên tiến trong việc nghiên cứu, giám định sử liệu để tái hiện quá khứ trong quá trình thực thi chủ quyền và đấu tranh bảo vệ biển đảo; các chú thích, chú dẫn đều rõ ràng, cụ thể. Thông qua các nguồn tư liệu, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỷ đã đưa ra nhiều lập luận, nhận định, dự báo sắc sảo và đáng tin cậy.

Trong bài viết *Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*⁽²⁾, và bài *Từ bãi cát vàng đến Hoàng sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*⁽³⁾, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỷ đã sử dụng nhiều tư liệu căn bản, cần thiết như *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn. Các tài liệu thuộc loại quý hiếm ngay cả đối với giới nghiên cứu hiện nay như *Hồng Đức bản đồ*,

Tết Trung Thu Hà Nội qua ảnh xưa



H.10



Chùm ảnh này nằm trong một bộ sưu tập của Viện Viễn Đông Bác cổ thực hiện cách nay ngót nghét một thế kỷ ở Hà Nội.

Tết Trung Thu đối với trẻ nhỏ trước hết là bánh trái, đặc trưng hơn cả là bánh dẻo và bánh nướng và tập trung nhất là trên các cửa hàng ở phố Hàng Đường (của người Việt) và Hàng Buồm (của Hoa kiều). Tiêng đập đều đều của những khuôn gỗ đóng bánh của người thợ làm nên âm thanh hấp dẫn trẻ nhỏ và khách tới xem ngay tại các cửa hàng (Hình 1).

Sau bánh trái là những đồ chơi mà tiêu biểu nhất là các loại đèn được thắp sáng trong đêm Trung Thu khi đợi trăng lên hay rước rong ngoài phố. Các loại đèn này tập trung nhiều trên phố Hàng Mã nhưng còn được bày bán ở Hàng Gai... (Hình 2&3). Ngắm nghía những cái đèn (hình con cua) được người lớn mua cho là cái thú âm i đối với lũ trẻ trong những ngày chờ Trung Thu đến (Hình 4). Lại thêm "ông tiền sĩ giấy" giữ gìn lòng cầu mong của dân sinh thành đối với con cái của mình lấy danh vị "tiền sĩ" làm mơ ước (Hình 5). Có người bảo rằng cái ông tiền sĩ bằng giấy có bộ mặt non choẹt nhưng đáng yêu ấy chính là hình ảnh ông Trạng trẻ Nguyễn Hiền có thật trong lịch sử (!?)

Phải đến thời Tây sang mới có một loại đồ chơi mới làm bằng "sắt Tây" cắt ra từ những thùng tôn nhập dầu hỏa hay ông bơ đựng sữa bò hay các thứ bao bì xuất xứ từ bên Tây. Cái khéo léo của người thợ trên phố Hàng Thiếc với cái kéo cắt sắt và những mô hàn thiếc tạo ra những con giống đặt trên các bánh xe và nhờ những liên kết khéo léo của các tay đòn bằng dây thép cứng mà nó cử động được như con



H.1



H.2



TL LOGISTICS CO., LTD

TÀI TRỢ TRANG NÀY



H.8

thô đánh trống hay con bướm đập cánh. Rồi hợp với thời thượng là những chiếc ô tô, tàu bay bên cạnh cái xe kéo cũng mới có từ khi Tây sang. Xem kỹ ảnh thấy rất nhiều đồ chơi loại này, nào là Hai bà cười voi, vịnh quy bài tổ, con lân, con phượng, Tôn Ngộ Không và rất nhiều nhân vật làm hình nhân (Hình 6&7).

Còn những lũ trẻ năng động nhất thì thích ở ngoài đường với cái đầu sư tử bôi bằng giấy. Chúng hợp thành những đoàn có trống, xèng xèng và thẻ nào cũng có một đĩa đeo mặt nạ mùa may làm vui... đôi khi đi đòi treo thưởng... (Hình 8&9).

Cuối cùng là cái phút chờ đợi nhất, trong sự ẩm cúng của gia đình xoay quanh mâm cỗ bày biện bánh trái đồ chơi, hồng gió mát, ngắm trăng trong và nghe cổ tích về cô Hằng Nga và chú Cuội rồi... phá cỗ (Hình 10).

Chưa thật đầy đủ, nhưng những tấm ảnh này giúp bạn trẻ biết được cảnh xưa và người già có dịp hồi tưởng quá khứ, so sánh với Trung Thu hôm nay. ■

X&N

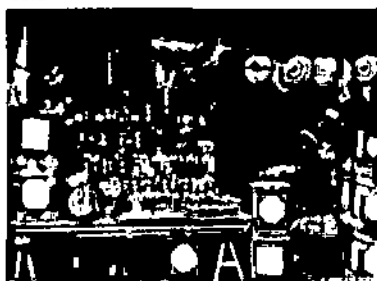


H.4

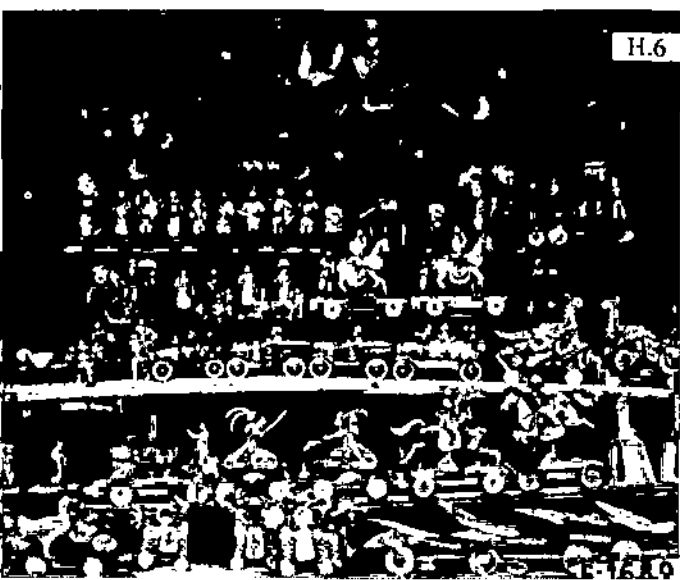
H.3



H.5



H.9



H.6



H.7

Toàn tập Thiên nam tứ chí lộ đồ thư, tư liệu của Lý Văn Phức viết năm 1832, của Nguyễn Thông năm 1876, các tư liệu của phương Tây như các hồi ký, bút ký của Giáo sĩ Amphitrite năm 1701, của thủy thủ tàu Hà Lan bị nạn ở Nha Trang năm 1714, J.B. Chaigneau (1769-1825), của tập san Hội Địa lý phương Tây năm 1849, Báo Á châu của Giáo sĩ Tabert năm 1853. Đến năm 1985, trong bài viết Thêm một số tư liệu về một đoạn sử Việt Nam thực thi chủ quyền lãnh thổ tại Hoàng Sa, trên tạp chí Sông Hương⁽⁴⁾ tác giả đã bắt

cùng bọn phái viên Lê Quang Quỳnh, lái thuyền đi Lữ Tống (Lucon) buôn bán, (tôi) đã trình báo việc ấy rồi. Giờ Dần (3-5 giờ) ngày 27, bỗng thấy tài phó Ê-đoa cùng 11 thủy thủ cỡi một chiếc sam bản vào tấn chúng tôi, nói: “*Canh hai ngày 21 thuyền qua phía Tây Hoàng Sa, ngẫu nhiên mắc cạn, nước vào lòng thuyền sâu hơn 8 thước. (Cùng) bản với nhau, soạn lấy hai rương bạc công cùng một ít lương thực chia nhau cỡi hai chiếc sam bản theo (gió) thuận vượt về. Chiếc sam bản của chủ thuyền Đô-ô-chi-li cùng tay lái và quan phái đi sau*

biển Đà Nẵng/Tôi: Nguyễn Văn Ngự.

Vua phê: Đã xem⁽⁵⁾.

Châu bản Minh Mạng năm thứ 18, Ký hiệu MM 57/215

Trang c. (Vua chấm son) Minh Mạng năm 18, tháng 7 ngày 13 (13-8-1837), Tôi Hà Duy Phiên, tôi Lý Văn Phức vâng lời vua dụ: “*Trước đây Thủy sư, Giám thành cùng binh, dân, thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định được phái ra Hoàng Sa đo đạc, hiện nay đã về. Không kể 4 người: Suất đội Thủy sư Phạm Văn Biện do kinh phái đi, tỉnh phái là người dẫn đường Võ Văn Hùng, Phạm Văn Sanh, tay lái Lưu Đức Trực chần chừ kéo dài thời gian đã có chỉ phạt trọng, còn binh, dân trong hàng (ngũ) (đi công tác) xong pha biển cả cũng phải gian lao, nên thường cấp gia ân mỗi người thường một tháng lương, dân phu mỗi người thường hai quan tiền. Dân, phu, thuyền do tỉnh phái lập tức cho về đi làm ăn.*

Tái (bút): Tên sĩ quan phạm tội, nguyên Giám thành Trương Viết Soái can tội: “*Lo việc chế thuốc súng mà đem ý (kinh) doanh (riêng) tư đến nỗi làm hại của kho, làm hỏng công việc*” đã bị (hình phạt) trăm giam hậu (giam chờ chém). Năm ngoái được được phái đi Hoàng Sa và thành Gia Định ra sức công tác để chuộc tội, nay lại phái đi theo đo đạc (Hoàng Sa) tuy về đó bản (trang b) 11 xứ đảo cát đã đến còn chưa được chu đáo, mà mấy lần sai đi làm việc khó nhọc, cũng đã biết thẹn mà phần đầu gia ân lập tức thả ra cả. Văn giao vệ Giám thành (cho) làm lính, đợi sau chờ việc sai phái để chuộc tội trước kinh đây”. (Vua: chấm son).

Tôi Hà Duy Phiên, tôi Lý Văn Phức vâng duyệt (văn bản này)

Tôi Nguyễn Văn Hựu vâng thảo (văn bản này)⁽⁶⁾.

Cùng với Châu bản, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky đã khai thác các loại bản đồ cổ, trong đó có Đại Nam nhất thống toàn đồ



Bìa sách Hồng Đức bản đồ xuất bản năm 1962

đầu khai thác 5 bản gốc Châu bản triều Nguyễn với các chứng cứ về khoa học và pháp lý đầy thuyết phục và được tác giả khai thác ở Trung tâm Lưu Trữ II tại thành phố Hồ Chí Minh rất có hiệu quả⁽⁶⁾. Chúng tôi xin trích hai Châu bản để dẫn chứng qua bản dịch của tác giả, như sau:

Châu bản Minh Mạng năm thứ 11, ký hiệu 43/57

Trang a. “*Thủ ngự cửa biển Đà Nẵng, Nguyễn Văn Ngự cúi đầu trăm lạy kính cẩn tâu vua hay:*

Giờ Dần (3-5 giờ) ngày 20 tháng 7 chủ thuyền buôn Phú Lãng sa Đô-ô-chi-li, tài phó Ê-đoa

chưa đến. Tôi lập tức cho điều động thuyền tuần của tấn chúng tôi chở nước ngọt ra biển tìm kiếm. (Tôi) đã có sớ báo trước. Giờ Ngọ (11-13 giờ) thì gặp Đô-ô-chi-li cùng phái viên thủy thủ 15 người hiện đã giúp đỡ đưa về tấn, người, bạc đều đầy đủ”.

Tái (bút): Bọn phái viên Lê Quang Quỳnh đều nói: Vừa mới mệt khát, mắc bệnh. Xin sau ít ngày bình phục, lập tức gặp về Kinh công tác”.

Tôi xin kể đủ duyên do (sự việc như thế) cung kính làm tập tâu.

Trang b. Minh Mạng năm 11 tháng 6 ngày 27 (15-8-1830).

Kiểm ký của (Thủ ngự cửa

là thể loại bản đồ kiểu mới của phương Tây được vẽ vào năm 1838 dưới vua thời Minh Mạng, có được tám bản đồ này vào những năm 70 của thế kỷ trước là thuộc loại tư liệu hiếm. Ngoài ra, trong các bài nghiên cứu, tác giả cũng chú ý khai thác nguồn tư liệu văn học dân gian để minh họa và làm sống động, tạo cảm xúc cho người đọc, như:

*Hoàng Sa lắm bãi nhiều cồn
Chiếc chiếu bó tròn, mấy sợi
dây mây.*

.....
*Chiều chiều sóng dậy Biển
Đông*

*Thương gái có chồng đi lính
Hoàng Sa⁽⁸⁾.*

Thông qua các công trình công bố, trước hết chúng tôi thấy đóng góp lớn của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky là cung cấp nguồn tư liệu minh chứng về chủ quyền biển đảo Việt Nam; đối chiếu với các công trình công bố gần đây, các công bố của tác giả chỉ thiếu sách *Hải ngoại kỷ sự* của Thích Đại Sán (1696) và một số bản đồ của phương Tây do các học giả mới sưu tầm gần đây. Đó là một lao động khoa học đáng kính phục.

Cũng nhờ khai thác các nguồn tư liệu tin cậy, nên Giáo sư Tôn Thất Dương Ky có đủ cơ sở khoa học để phân bác các học giả Trung Quốc viết trên *Nhân dân nhật báo* và *Quang minh nhật báo* khi họ mạo nhận Hoàng Sa là của Trung Quốc vì họ không tham khảo hoặc cố tình phủ nhận địa danh *Bãi Cát Vàng* để chỉ Hoàng Sa của Việt Nam trong các bản đồ cổ, thư tịch cổ của Việt Nam và nhiều nước phương Tây⁽⁹⁾. Bãi Cát Vàng là tên Nôm, ngôn ngữ thông dụng của ngư dân miền Trung Việt Nam do lao động, đánh bắt, khai thác ở quần đảo này rất sớm nên đã đặt tên và được ghi chép chính thức trong bản đồ quốc gia là *Hồng Đức bản đồ* dưới triều vua Lê Thánh Tông (1460-1497). Giáo sư Tôn Thất Dương Ky viết: “Muộn nhất vào

đầu thập niên 90 của thế kỷ XV, người Việt Nam đã tìm được quần đảo ấy đang vô chủ⁽¹⁰⁾. Tác giả lập luận rằng: “Cái tên Bãi Cát Vàng bằng tiếng Việt Nam nói rõ: Chính nhân dân lao động Việt Nam đã tìm ra đất mới ấy, dùng tiếng nói của mình đặt tên cho nó. Đến khi Nhà nước Việt Nam chủ quyền hóa lãnh thổ, mới Hán Việt hóa Bãi Cát Vàng thành Hoàng Sa⁽¹¹⁾”.

Đánh giá về sự xuất hiện tên Bãi Cát Vàng trong *Hồng Đức bản đồ*, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky khẳng định: “Tư liệu này chứng tỏ hùng hồn rằng vào thế kỷ XV, Nhà nước phong kiến Việt Nam đã vẽ vào địa đồ nước mình Bãi Cát Vàng tức quần đảo Hoàng Sa ngày nay. Đó cũng là niên đại muộn nhất mà quần đảo ấy nằm trong lãnh thổ cương vực nước ta⁽¹²⁾”.

Đây là một nhận định rất sớm và rất mới đối với giới nghiên cứu trong nước và nước ngoài về chủ nhân đã phát hiện, khai thác, xác lập chủ quyền của quần đảo Hoàng Sa.

Như vậy, Hoàng Sa là từ Hán Việt do các triều đại quân chủ Việt Nam đặt tên do chuyển nguyên nghĩa của cụm từ Bãi Cát Vàng trước đó và thông dụng sau này của ngư dân lao động thành văn bản chính thức của Nhà nước, chứ không phải có nguồn gốc từ ngữ nghĩa của Trung Quốc và do người Trung Quốc đặt tên cho quần đảo này như một số người đã mạo nhận.

Về xác lập chủ quyền tại Hoàng Sa, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky đã căn cứ trên 7 tài liệu của thư tịch cổ Việt Nam như *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* của Đỗ Bá Công Đạo, *Phủ Biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, *Đại Nam thực lục tiền biên*, *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn... đã phân tích các từ ngữ: “Tiền, Nguyễn Thị” hoặc “Quốc sở”, hoặc “Thái vương chuyên chế” hoặc “Tiền vương lịch triều” tức Thái vương Nguyễn Hoàng mới vào trấn

thủ và bắt đầu kiến thiết Thuận Hóa (1558). Tác giả khẳng định: “Muộn nhất vào đầu nửa sau thế kỷ XVI; bằng đội Hoàng Sa, Nhà nước Việt Nam đã chủ quyền hóa lãnh thổ Hoàng Sa, nguyên có tên Bãi Cát Vàng mà Tây phương cũng phải gọi là Cồn Vàng, Cát Vàng, Bãi Cát Vàng kèm thêm tên họ đặt ra: Pracel, Parcel hoặc Paracel...”⁽¹³⁾.

Nhận định về đội Hoàng Sa thành lập từ thời chúa Nguyễn Hoàng là rất mới, vì nhiều nhà nghiên cứu hiện nay cho rằng xuất hiện sớm nhất vào thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên⁽¹⁴⁾, một số tác giả khác cho có từ thời chúa Nguyễn Phúc Tấn hoặc chúa Nguyễn Phúc Chu, chỉ trừ Thệ Thủy trong một công bố vào năm 1999, cho là bắt đầu từ thời chúa Nguyễn Hoàng⁽¹⁵⁾. Như vậy, qua phân tích tư liệu và ngữ nghĩa, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky là tác giả đầu tiên cho rằng đội Hoàng Sa được thành lập vào thời chúa Nguyễn Hoàng và được tác giả Thệ Thủy 20 năm sau củng cố thêm luận điểm này qua cung cấp tư liệu về hai nhân vật: Vũ Thị An, Vũ Thị Trung và con cháu gốc người Champa đã giúp Nguyễn Hoàng chiếm lĩnh Hoàng Sa⁽¹⁶⁾. Đây là vấn đề quan trọng trong việc nghiên cứu về lịch sử chủ quyền biển đảo Việt Nam được Giáo sư Tôn Thất Dương Ky đưa ra gần 40 năm trước cần được nhìn nhận và cần thiết có thêm tư liệu minh chứng về vấn đề có ý nghĩa lịch sử chủ quyền này.

Ngoài ra, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky còn cung cấp nhiều thông tin mới về chủ quyền biển đảo Việt Nam, như về một nhân vật tên Phan Cảnh Hựu, người xã Phú Nhiêu vào năm 1787, tâu lên vua Thái Đức xin tự nguyện làm Cai đội để lập lại đội Hoàng Sa được vua Thái Đức phê: *Cho phép theo đơn*⁽¹⁷⁾ cùng một số nhân vật khác tự nguyện tham gia vào đội Hoàng Sa dưới thời Tây Sơn được Giáo sư Tôn Thất Dương Ky công bố trong các bài

viết của mình là những tư liệu mới cần được tiếp tục nghiên cứu.

Nhiệm vụ của đội Hoàng Sa dưới thời Tây Sơn được tác giả cho biết: “Vua Thái Đức ra lệnh: Súng to, súng nhỏ đều phải lượm”¹⁸.

Cũng nhờ dựa vào tư liệu của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky, chúng ta mới biết sự kiện có vụ tàu Hà Lan bị đắm gần cửa biển Nha Trang vào năm 1714 và được ngư dân địa phương đang hành nghề đánh cá cứu giúp¹⁹.

Qua nghiên cứu *Hồng Đức Bản đồ*, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky đã giải mã *Du Trường Sơn* chính là *Lý Sơn* (Cù lao Rê)²⁰.

Nhìn lại những công trình nghiên cứu về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky tuy không nhiều nhưng đã mang tính tiên phong²¹, định hướng và đặt cơ sở khoa học cho các công trình nghiên cứu về sau. Nhiều tư liệu của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky tham khảo nay vẫn thuộc loại quý hiếm, những kết quả nghiên cứu của Giáo sư nay vẫn còn mới, có tính định hướng và có giá trị tham khảo, kế thừa, phát triển. Năm 2014, nhân kỷ niệm 100 sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định đặt tên đường Tôn Thất Dương Ky tại khu đô thị An Cựu. Mong rằng, nhân dịp kỷ niệm 30 năm mất của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky, chính quyền và các cơ quan văn hóa và khoa học ở thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Huế sẽ liên kết xây dựng Thư viện khoa học chủ yếu là sách, báo, tư liệu về Biển đảo mang tên Thư viện Tôn Thất Dương Ky để giới nghiên cứu có cơ hội tìm tòi, biên khảo, công bố nhiều hơn về các công trình liên quan đến Biển đảo Việt Nam, nhằm kế thừa hoài bão và các công trình nghiên cứu về chủ quyền Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky. ■

CHÚ THÍCH:

1. Tôn Thất Dương Ky, “Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam”, tạp chí *Đại Đoàn kết*, số 40, 1979, Hà Nội, tr.25.

2. Tôn Thất Dương Ky, *Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Tlđđ.

3. *Sử học*, số 2, *Những vấn đề của Khoa học lịch sử ngày nay*.

4. Tôn Thất Dương Ky, “Thêm một số tư liệu về một đoạn sử Việt Nam thực thi chủ quyền lãnh thổ tại Hoàng Sa”, tạp chí *Sông Hương*, số 13, 1985, tr.84-100.

5. Lúc đó, Châu bản triều Nguyễn đang lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ II ở thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 1983, mới chuyển ra Hà Nội, năm 1991 được bảo quản và khai thác tại Trung tâm Lưu trữ Trung ương I (Hà Nội). Do vậy, trong thời gian công tác tại thành phố Hồ Chí Minh, tác giả có điều kiện khai thác sớm Châu bản hơn nhiều người khác, phải chờ đến năm 2013, Bộ Ngoại giao mới công bố 18 Châu bản qua nhà xuất bản Tri Thức.

6. Dương Ky, “Thêm một số tư liệu về một đoạn sử Việt Nam thực thi chủ quyền lãnh thổ tại Hoàng Sa”, tạp chí *Sông Hương*, số 13, Huế, 1985, tr.99-100.

7. Dương Ky, “Thêm một số tư liệu về một đoạn sử Việt Nam thực thi chủ quyền lãnh thổ tại Hoàng Sa”, tạp chí *Sông Hương*, số 13, Huế, 1985, tr.98.

8. Tôn Thất Dương Ky, *Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Tlđđ, tr.25.

9. Tôn Thất Dương Ky, *Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Tlđđ, tr.12.

10. Tôn Thất Dương Ky, *Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Tlđđ, tr.12. Mãn Khánh Dương Ky, Trần Xuân Cầu, “Từ bãi cát vàng đến Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam”, *Sử học*, số 2, *Những vấn đề của Khoa học lịch sử ngày nay*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1981, tr.83.

11. Mãn Khánh Dương Ky, Trần

Xuân Cầu, *Từ bãi cát vàng đến Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Sdd, tr. 83.

12. “Bản đồ Bãi Cát Vàng (Quần đảo Hoàng Sa) đời Lê Thánh Tông (1469-1497)”, *Báo Ảnh Việt Nam*. Số 295 (7-1983), tr.26.

13. Mãn Khánh Dương Ky, Trần Xuân Cầu, *Từ bãi cát vàng đến Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Sdd, tr. 83-84.

14. Nguyễn Quang Ngọc (2008): “Nguyễn Phúc Nguyên: vị chúa của những kỳ công mở cõi đầu thế kỷ XVII”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX*, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức, tr. 145.

- Nguyễn Quang Ngọc, “Chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa-Trường Sa, quá trình từ sơ khai đến sự thật và toàn vẹn”, trong sách *Chủ quyền biển đảo Việt Nam trong lịch sử*, Đỗ Bang (chủ biên), Nxb. Văn hóa Văn nghệ, 2017, tr.129, 131.

15. Thệ Thủy, “Quần đảo Hoàng Sa và đội ghe của các chúa Nguyễn”, Tạp chí *Huế Xưa & nay*, 1999, số 29, tr.19.

16. Thệ Thủy, Tlđđ, tr.19.

17. Tôn Thất Dương Ky, *Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Tlđđ, tr.13

18. Lệnh ngày 14-2 năm Thái Đức thứ 9 (1986) trích Mãn Khánh Dương Ky, Trần Xuân Cầu, *Từ bãi cát vàng đến Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Sách dd, tr.85.

19. Tôn Thất Dương Ky, *Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Tlđđ, tr.13.

20. Dương Ky, “Địa đồ Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa, trong Thiên hạ bản đồ đời Lê Thánh Tông (1460-1497)”, *Báo Quân đội nhân dân*, số 7797, ngày 19-2-1983, tr.2.

21. PGS.TS. Mạc Đường cho biết: Năm 1966, trong một sinh hoạt học thuật tại Viện Sử học (Hà Nội), GS. Tôn Thất Dương Ky đã đặt vấn đề nghiên cứu về Hoàng Sa và Trường Sa.